

Số: /NQ-HĐND

Tuyên Quang, ngày 29 tháng 12 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác
để thực hiện 04 dự án trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG
KHÓA XIX, KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ LẦN THỨ NĂM**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

*Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội
Về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp tỉnh;*

*Căn cứ Nghị quyết số 1684/NQ-UBTVQH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của
Ủy ban Thường vụ Quốc hội Về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh
Tuyên Quang năm 2025;*

*Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của
Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Lâm nghiệp; Nghị định số
91/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2024 Sửa đổi, bổ sung một số điều của
Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ Quy định
chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp năm 2017;*

*Căn cứ Quyết định số 895/QĐ-TTg ngày 24 tháng 8 năm 2024 của Thủ tướng
Chính phủ Về việc phê duyệt Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia thời kỳ 2021-2030,
tầm nhìn đến năm 2050;*

*Căn cứ Thông tư số 16/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của
Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Quy định về phân quyền, phân cấp,
phân định thẩm quyền quản lý nhà nước và một số nội dung trong lĩnh vực lâm nghiệp
và kiểm lâm;*

*Xét Tờ trình số 185/TTr-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban
nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng
rừng sang mục đích khác để thực hiện 04 Dự án trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;
Báo cáo thẩm tra số 216/BC-HĐND ngày 28 tháng 12 năm 2025 của Ban Pháp chế
Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại
kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng 32,4531 ha rừng trồng, loại rừng sản xuất sang mục đích khác để thực hiện 04 dự án trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, cụ thể:

1. Dự án Quy hoạch, xây dựng trường Mầm non Lương Thiện tại địa điểm mới (giai đoạn 1), xã Lương Thiện, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

- Tổng diện tích đề nghị chuyển mục đích sử dụng: 1,943 ha.

- Địa điểm thực hiện: Xã Lương Thiện, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang *(nay là xã Minh Thanh, tỉnh Tuyên Quang)*.

- Chủ dự án: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Sơn Dương.

2. Dự án Khu tái định cư tổ 02, phường Quang Trung, thành phố Hà Giang.

- Tổng diện tích đề nghị chuyển mục đích sử dụng: 3,59 ha.

- Địa điểm thực hiện: Khu tái định cư tổ 02, phường Quang Trung, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang *(nay là tổ 37, phường Hà Giang 1, tỉnh Tuyên Quang)*.

- Chủ dự án: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình khu vực Hà Giang.

3. Dự án thủy điện Hùng Lợi 3.

- Tổng diện tích đề nghị chuyển mục đích sử dụng: 0,533 ha.

- Địa điểm thực hiện: Xã Hùng Lợi, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang *(nay là xã Hùng Lợi, tỉnh Tuyên Quang)*.

- Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần phát triển năng lượng An Phát.

4. Dự án đầu tư khai thác, chế biến đá granit và đá phiến làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ Thành Công, xã Thành Long, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang.

- Tổng diện tích đề nghị chuyển mục đích sử dụng: 26,3871 ha.

- Địa điểm thực hiện: Xã Thành Long, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang *(nay là xã Thái Sơn, tỉnh Tuyên Quang)*.

- Chủ đầu tư: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng và vận tải Hoàng Sơn.

(Chi tiết có Phụ lục kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực từ khi Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang Khóa XIX, Kỳ họp chuyên đề lần thứ năm thông qua ngày 29 tháng 12 năm 2025./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Văn phòng: Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQ VN và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, phường;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh Tuyên Quang;
- Trung tâm Thông tin và Công báo tỉnh Tuyên Quang (đăng tải);
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Trang thông tin điện tử Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;;
- Lưu: VT, (NgT).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hầu Minh Lợi

Phụ lục 1
Chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện
Dự án Quy hoạch, xây dựng trường Mầm non Lương Thiện tại địa điểm mới (giai đoạn 1) xã Lương Thiện,
huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang
(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày 29 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Vị trí theo bản đồ ba loại rừng; đơn vị hành chính	Trong đó				
		Tổng diện tích chuyển mục đích sử dụng (ha)	Phân theo ba loại rừng, nguồn gốc, loài cây, chủ quản lý			
			Rừng đặc dụng (ha)	Rừng phòng hộ (ha)	Rừng sản xuất (ha)	Nguồn gốc, loài cây, chủ quản lý
1	2	3	4	5	6	7
1	Thuộc các lô 157, 158, khoảnh 66, xã Lương Thiện, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang <i>(nay là xã Minh Thanh, tỉnh Tuyên Quang)</i> .	1,243			1,243	Rừng gỗ trồng núi đất (TG) có trữ lượng 60,6 m ³ ; loài cây: Keo; năm trồng 2022; thuộc quản lý của các hộ gia đình.
2	Thuộc lô 87, khoảnh 66, xã Lương Thiện, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang <i>(nay là xã Minh Thanh, tỉnh Tuyên Quang)</i> .	0,239			0,239	Rừng cau dừa núi đất (CD) có trữ lượng 33,85m ³ ; loài cây Cọ + Xoan; năm trồng 2000; thuộc quản lý của các hộ gia đình.
3	Thuộc lô 87, khoảnh 66, xã Lương Thiện, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang <i>(nay là xã Minh Thanh, tỉnh Tuyên Quang)</i> .	0,461			0,461	Diện tích đất trống sau khai thác rừng trồng (DTK) thuộc quản lý của các hộ gia đình.
Tổng cộng		1,943			1,943	

Phụ lục 2
Chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện
Dự án Khu tái định cư tổ 02, phường Quang Trung, thành phố Hà Giang
(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày 29 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Vị trí theo bản đồ ba loại rừng; đơn vị hành chính	Trong đó				
		Tổng diện tích chuyển mục đích sử dụng (ha)	Phân theo ba loại rừng, nguồn gốc, loài cây, chủ quản lý			
			Rừng đặc dụng (ha)	Rừng phòng hộ (ha)	Rừng sản xuất (ha)	Nguồn gốc, loài cây, chủ quản lý
1	2	3	4	5	6	7
1	Vị trí theo bản đồ ba loại rừng được Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang phê duyệt tại Quyết định số 1764/QĐ-UBND ngày 18/12/2024 thuộc các lô 33, 364023, khoảnh 12, tiểu khu 131A, phường Quang Trung, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang; lô 335682, khoảnh 4, tiểu khu 126A, xã Phương Độ, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang (nay là phường Hà Giang 1, tỉnh Tuyên Quang).	3,34			3,34	Rừng gỗ trồng núi đất (TG) có trữ lượng 255,84 m ³ ; loài cây: Mỡ, Xoan, Thông, SP; năm trồng 2002; thuộc quản lý của các hộ gia đình.
2	Vị trí theo bản đồ ba loại rừng được Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang phê duyệt tại Quyết định 1619/QĐ-UBND ngày 30/7/2018, thuộc các lô 12, 9a, khoảnh 12, tiểu khu 131A, phường Quang Trung, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang (nay là phường Hà Giang 1, tỉnh Tuyên Quang).	0,25			0,25	Rừng gỗ trồng núi đất (TG) có trữ lượng 19,61 m ³ ; loài cây: Mỡ, Trầu, Xoan, Keo, SP; năm trồng 2002; thuộc quản lý của các hộ gia đình.
Tổng cộng		3,59			3,59	

Phụ lục 3

Chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án Thủy điện Hùng Lợi 3
(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày 29 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Vị trí theo bản đồ ba loại rừng; đơn vị hành chính	Trong đó				
		Tổng diện tích chuyển mục đích sử dụng (ha)	Phân theo ba loại rừng, nguồn gốc, loài cây, chủ quản lý			
			Rừng đặc dụng (ha)	Rừng phòng hộ (ha)	Rừng sản xuất (ha)	Nguồn gốc, loài cây, chủ quản lý
1	2	3	4	5	6	7
1	Thuộc các lô 51, 56, khoảnh 305, xã Hùng Lợi, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang <i>(nay là xã Hùng Lợi, tỉnh Tuyên Quang)</i> .	0,417			0,417	Rừng gỗ trồng núi đất (TG) có trữ lượng 22,819 m ³ ; loài cây: Gáo + Mỡ, Bò đề; năm trồng 2022; thuộc quản lý của các hộ gia đình.
2	Thuộc lô 56, khoảnh 305, xã Hùng Lợi, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang <i>(nay là xã Hùng Lợi, tỉnh Tuyên Quang)</i> .	0,116			0,116	Diện tích đã trồng cây rừng nhưng chưa đạt các tiêu chí thành rừng (DTR); loài cây: Keo; năm trồng 2025; thuộc quản lý của các hộ gia đình.
Tổng cộng		0,533			0,533	

Phụ lục 4
Chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện
Dự án đầu tư khai thác, chế biến đá granit và đá phiến làm vật liệu xây dựng thông thường mở Thành Công,
xã Thành Long, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang
(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày 29 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Vị trí theo bản đồ ba loại rừng; đơn vị hành chính	Trong đó				
		Tổng diện tích chuyển mục đích sử dụng (ha)	Phân theo ba loại rừng, nguồn gốc, loài cây, chủ quản lý			
			Rừng đặc dụng (ha)	Rừng phòng hộ (ha)	Rừng sản xuất (ha)	Nguồn gốc, loài cây, chủ quản lý
1	2	3	4	5	6	7
1	Thuộc các lô 1, 2, 3, 5, khoảnh 346; các lô 64, 75, 53, 54, 60, 77, 80, 86, 88, 96, khoảnh 328B; các lô 5, 16, 21, khoảnh 346A; cơ sở dữ liệu rừng lô 73, khoảnh 328B; lô 4, khoảnh 346A xã Thành Long, huyện Hàm Yên (nay là xã Thái Sơn, tỉnh Tuyên Quang).	8,2054			8,2054	Rừng gỗ trồng núi đất (TG) có trữ lượng 625,6 m ³ ; loài cây Keo; năm trồng từ 2018, 2019, 2020, 2021, 2022; thuộc quản lý của các hộ gia đình.
2	Thuộc các lô 93, 53, 54, 60, 61, 77, 80, 96, khoảnh 328B; các lô 8, 10, 16, 21, 24, 7, khoảnh 346A; lô 5, khoảnh 346; cơ sở dữ liệu rừng các lô 69a, 72a, 73, khoảnh 328B, xã Thành Long, huyện Hàm Yên (nay là xã Thái Sơn, tỉnh Tuyên Quang).	9,3996			9,3996	Diện tích đã trồng cây rừng nhưng chưa đạt các tiêu chí thành rừng (DTR); loài cây Keo, Bạch Đàn; năm trồng 2023 - 2025; thuộc quản lý của: Hộ gia đình 7,8516 ha; Công ty TNHH Xây dựng và vận tải Hoàng Sơn 1,3588 ha.
3	Thuộc các lô 41, 45, 86, 88, 94, 96, khoảnh 328B; các lô 10, 15, 16, 21, 24, khoảnh 346A, xã Thành Long, huyện Hàm Yên (nay là xã Thái Sơn, tỉnh Tuyên Quang).	8,7821			8,7821	Diện tích sau khai thác rừng trồng (DTK); thuộc quản lý của: Hộ gia đình 4,9671 ha; Công ty TNHH Xây dựng và vận tải Hoàng Sơn 3,815 ha.
Tổng cộng		26,3871			26,3871	